

NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NGHỀ SƯ PHẠM QUÂN SỰ CỦA HỌC VIÊN SƯ PHẠM Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

PHẠM ĐÌNH DUYÊN*

Ngày nhận bài: 10/12/2016; ngày sửa chữa: 13/12/2016; ngày duyệt đăng: 19/12/2016.

Abstract: Awareness of professional values of Military education for students at Politics Academy- Ministry of Defence is formed in learning and training and impacted by many factors. The article points out factors affecting awareness of professional values of Military education for students at Politics Academy- Ministry of Defence. This can be seen as a foundation for education managers to find out solutions to raise awareness of professional values of Military education for students.

Keywords: Factors, affect, professional values, awareness, military Militarypedagogical students.

Định hướng giá trị nghề sư phạm quân sự (SPQS) của học viên (HV) sư phạm (đối tượng đang được đào tạo trở thành giáo viên) ở Trường Đại học Chính trị là phẩm chất, nhân cách rất quan trọng của học viên sư phạm (HVSP), thể hiện ở nhận thức và đánh giá của họ về các giá trị của nghề SPQS; thể hiện ở thái độ, hành vi và hoạt động của họ trong quá trình học tập, rèn luyện nghề nghiệp. Nhiệm vụ quan trọng của Trường Đại học Chính trị là: “... nhiệm vụ quan trọng, then chốt là phải giáo dục, hình thành định hướng giá trị nghề SPQS đúng đắn cho HVSP” [1; tr 5]. Định hướng giá trị nghề SPQS đúng đắn sẽ giúp HV nỗ lực phấn đấu hết mình cho những giá trị cao đẹp của nghề, thúc đẩy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, sự tâm huyết và trách nhiệm của HV trong học tập, rèn luyện để chiếm lĩnh các giá trị nghề nghiệp. Định hướng giá trị nghề SPQS của HV được hình thành trong quá trình học tập, rèn luyện và chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố chủ quan, khách quan. Do đó, việc nghiên cứu, nắm vững các nhân tố này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc giáo dục, hình thành định hướng giá trị nghề nghiệp đúng đắn cho HVSP ở Trường Đại học Chính trị hiện nay.

1. Nhóm nhân tố thuộc về chủ thể

1.1. Vốn tri thức, hiểu biết của HV về nghề SPQS. Đây là tổng hợp những thông tin, kiến thức và kinh nghiệm có liên quan đến các mặt, khía cạnh của nghề SPQS mà HV đã tiếp nhận và lĩnh hội được thông qua cuộc sống, trong quá trình học tập, rèn luyện nghề; là nhân tố có ý nghĩa tiền đề trong quá trình hình thành định hướng giá trị nghề nghiệp ở HV. HV có hiểu biết toàn diện các mặt sẽ giúp họ có được

sự đánh giá đúng đắn, khách quan về vai trò, vị trí, ý nghĩa cũng như những giá trị của nghề; ảnh hưởng tích cực đến sự hình thành định hướng giá trị nghề nghiệp của họ. Hơn nữa, vốn hiểu biết đó cũng giúp họ tự đánh giá năng lực, sở trường cũng như những hạn chế của bản thân trong đáp ứng với yêu cầu của nghề. Từ đó, đề ra phương pháp, cách thức phù hợp để phát huy điểm mạnh, khắc phục những hạn chế nhằm thích ứng, phát triển trong nghề; tạo tâm thế sẵn sàng tham gia vào nghề, mong muốn phấn đấu, học tập và rèn luyện để chiếm lĩnh giá trị nghề SPQS như một nhu cầu tất yếu của bản thân.

1.2. Khuynh hướng, lí tưởng và niềm tin nghề SPQS. Khuynh hướng nghề SPQS là sự thúc đẩy có ý thức, định hướng thường xuyên những cố gắng, nỗ lực của HV vào hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp. Lí tưởng nghề nghiệp phản ánh những mục tiêu cao đẹp, hình ảnh mẫu mực và hoàn chỉnh trong nghề SPQS. Niềm tin đối với nghề giúp HV luôn tích cực, chủ động, không ngại khó, ngại khổ, sẵn sàng vượt qua mọi gian nan, thử thách để chiếm lĩnh các giá trị nghề SPQS. Khuynh hướng, lí tưởng và niềm tin đối với nghề SPQS được coi là những động cơ chủ yếu, trực tiếp thúc đẩy và định hướng cho việc hình thành định hướng giá trị nghề SPQS đúng đắn ở HVSP. Do vậy, đội ngũ giảng viên (GV), cán bộ quản lí cần nhạy bén, nắm bắt được những biểu hiện này ở HV và có thái độ quan tâm, khuyến khích củng cố khuynh hướng, xây dựng niềm tin và lí tưởng cao đẹp cho HV đối với nghề SPQS.

* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

1.3. Thái độ yêu nghề, gắn bó với nghề SPQS được biểu hiện ở sự nhiệt tình, hứng thú, say mê trong học tập, rèn luyện nghề; ở sự linh hoạt, sáng tạo, luôn tìm ra cách thức, phương pháp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện tay nghề sư phạm; thể hiện ở tính tích cực tu dưỡng, rèn luyện nhằm hoàn thiện nhân cách của GV trong nhà trường quân đội. Yêu nghề và gắn bó với nghề SPQS là một trong những phẩm chất quan trọng hàng đầu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành định hướng giá trị nghề SPQS của HV. L.N. Tônxtôi trong **Tác phẩm sư phạm** đã viết: *“Để đạt được thành tích trong công tác, người thầy giáo phải có một phẩm chất - đó là tình yêu. Người thầy giáo có tình yêu trong công việc là đủ cho họ trở thành người giáo viên tốt”* [2; tr 28].

1.4. Ý chí, nghị lực và những phẩm chất tâm lí đặc thù đáp ứng yêu cầu nghề SPQS. Hoạt động học tập nói chung là hoạt động trí óc rất căng thẳng của con người nhằm nhận thức thế giới khách quan, lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử xã hội, tích lũy tri thức, kĩ xảo, kĩ năng để hình thành và phát triển tâm lí, nhân cách. Đây là hoạt động đặc trưng và chỉ có ở con người, nó diễn ra với rất nhiều khó khăn, thử thách. Đối với HVSP ở Trường Đại học Chính trị thì hoạt động học tập, rèn luyện nghề lại càng vất vả, khó khăn do tính chất môi trường hoạt động quân sự. Vì vậy, đòi hỏi HV phải có ý chí kiên cường, bản lĩnh và nghị lực cao mới vượt qua được, để trở thành GV nhà trường quân đội trong tương lai.

Mỗi ngành nghề trong xã hội đều đòi hỏi ở người thực hiện những phẩm chất tâm lí tương ứng. Có những phẩm chất tâm lí chung mọi ngành nghề nhưng cũng có những phẩm chất tâm lí đặc thù đáp ứng yêu cầu của một ngành nghề nhất định. Những phẩm chất tâm lí cơ bản đó chính là: đặc điểm và sự phát triển về tư duy, nhận thức; đặc điểm và khả năng ngôn ngữ; tính cách, khí chất; sự phát triển năng lực tương ứng... Nếu HV có những phẩm chất tâm lí phù hợp sẽ là điều kiện thuận lợi trong nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, cũng như giúp họ khẳng định mình và phát triển trong nghề, hình thành định hướng giá trị nghề SPQS đúng đắn.

2. Nhóm nhân tố thuộc về khách thể

2.1. Ảnh hưởng của gia đình, người thân, bạn bè. HVSP hầu hết đều đang ở trong độ tuổi từ 19-25, đây là giai đoạn có tính chất bước ngoặt trong cuộc đời, đặc biệt là vấn đề hướng nghiệp, lựa chọn nghề và giá trị của nghề nghiệp cho phù hợp với hứng thú, năng lực, sở trường của mình. Đây là giai đoạn đang có sự phát triển mạnh mẽ cả về thể chất và trí tuệ,

song vốn sống, vốn hiểu biết cũng như vốn hiểu biết về nghề SPQS vẫn còn hạn chế. Vì vậy, cùng với việc tự học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu và tự định hướng, họ cũng rất cần sự định hướng từ những người xung quanh, đặc biệt là từ gia đình, người thân và bạn bè. Tuy nhiên, HV phải có sự tiếp thu linh hoạt, biết cân nhắc, đánh giá sự phù hợp hay không phù hợp của các giá trị nghề nghiệp với bản thân mình; từ đó, đưa ra sự lựa chọn của mình cho phù hợp.

2.2. Ảnh hưởng của nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy trong đào tạo giáo viên ở Trường Đại học Chính trị. Nội dung và chương trình đào tạo giáo viên ở Trường Đại học Chính trị phản ánh những tri thức về chuyên ngành đào tạo, tri thức về sự phát triển của khoa học - công nghệ giáo dục...; đồng thời, còn phản ánh yêu cầu của xã hội, nhiệm vụ GD-ĐT, xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng... Nội dung, chương trình có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hoạt động học của HV cũng như định hướng giá trị nghề nghiệp của họ. Nếu nội dung, chương trình phù hợp, hấp dẫn, khoa học và ứng dụng thực tiễn cao sẽ kích thích hứng thú, tư duy tích cực và sáng tạo của HV; giúp họ lĩnh hội được hệ thống tri thức và hình thành được kĩ xảo, kĩ năng hoạt động nói chung cũng như hoạt động nghề SPQS nói riêng. Từ đó, củng cố tình cảm, thái độ tích cực đối với nghề; ngược lại, nội dung, chương trình không phù hợp, không thiết thực sẽ khiến HV kém hứng thú, chán nản, làm hạn chế hiệu quả, chất lượng học tập, rèn luyện nghề.

Phương pháp dạy học phản ánh kĩ thuật và nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên, ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng GD-ĐT. Ảnh hưởng của phương pháp dạy học thể hiện trên cả hai phương diện: - *Phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả sẽ giúp HV tiếp thu, lĩnh hội tri thức nhanh và hiệu quả*; từ đó, cũng hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu hiệu quả; - *Phương pháp dạy học phù hợp sẽ tạo ra hứng thú ở HV đối với bài giảng của GV*. Hứng thú với hoạt động dạy của GV, yêu mến, kính trọng GV, mong muốn học tập, phấn đấu để có thể đạt được kĩ năng và phương pháp dạy tốt khi ra trường. Đây cũng là nhân tố tác động trực tiếp đến định hướng giá trị nghề SPQS của HVSP.

2.3. Vai trò và sự phối hợp giữa các lực lượng sư phạm trong quá trình đào tạo giáo viên. Sự hình thành định hướng giá trị nghề nghiệp SPQS của HV luôn chịu sự tác động của các lực lượng sư phạm: sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường; sự chỉ đạo nghiệp vụ của các phòng, ban

chức năng; sự tác động trực tiếp của đội ngũ GV, cán bộ quản lý các cấp trong quá trình tổ chức học tập, rèn luyện nghề. Mỗi lực lượng sư phạm nói trên có vị trí, vai trò khác nhau, song đều nhằm đến mục đích cao nhất là nâng cao chất lượng GD-ĐT của nhà trường. Sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các lực lượng này sẽ phát huy được vai trò, sức mạnh tổng hợp trong giáo dục, rèn luyện nghề nghiệp; là nhân tố góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT và hình thành định hướng giá trị nghề SPQS đúng đắn cho HVSP.

2.4. Môi trường văn hóa - SPQS của nhà trường. Môi trường văn hóa SPQS là tổng hợp các yếu tố về chính trị, tư tưởng, văn hoá, đạo đức, lối sống... được nảy sinh bởi các mối quan hệ xã hội trong tập thể. Đây là môi trường mà HV trực tiếp sinh hoạt, học tập, rèn luyện và trưởng thành; nơi họ tiếp thu, lĩnh hội tri thức, kĩ xảo, kĩ năng nghề nghiệp và hình thành các phẩm chất nhân cách của GV nhà trường quân đội trong tương lai.

Môi trường văn hóa SPQS tác động trực tiếp và thường xuyên đến tâm tư, tình cảm, cũng như nhu cầu, nguyện vọng của mỗi thành viên trong tập thể thông qua hàng loạt các mối quan hệ xã hội, như: bạn bè - đồng chí - đồng đội; cấp trên - cấp dưới; GV - HV; cán bộ quản lý - HV; GV - cán bộ quản lý - cơ quan chức năng... Sự tác động, ảnh hưởng này diễn ra theo 2 chiều hướng cả tích cực và tiêu cực. Nếu như các mối quan hệ trong tập thể, đơn vị luôn tích cực, lành mạnh, được xây dựng trên cơ sở cùng hướng tới mục đích và nhiệm vụ chung, tình đồng chí đồng đội, tình thầy trò nhân ái sẽ tạo ra sức lôi cuốn mạnh mẽ và gắn kết mọi thành viên với nhau trong thực hiện nhiệm vụ; tạo động cơ thúc đẩy mọi HV tích cực học tập, rèn luyện; giúp họ ngày càng yêu mến, tin tưởng vào nghề nghiệp tương lai. Ngược lại, nếu các quan hệ đó thiếu lành mạnh sẽ làm nảy sinh bầu không khí, tâm lí tiêu cực, là lực cản đối với quá trình học tập, rèn luyện cũng như hình thành định hướng giá trị nghề SPQS đúng đắn ở HV.

2.5. Tình hình chính trị - xã hội, yêu cầu, nhiệm vụ của quân đội và chính sách đối với đội ngũ sĩ quan - GV ở các nhà trường quân đội hiện nay. Đất nước ta đang trong thời kì CNH, HĐH, đổi mới và phát triển KT-XH, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực của toàn dân, toàn quân đã đạt được những thành quả hết sức to lớn. Mặc dù chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, song chúng ta vẫn “cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Duy trì

được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, các ngành đều có bước phát triển, quy mô nền kinh tế tăng lên; đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, vị thế, uy tín quốc tế của nước ta được nâng cao” [3; tr 176].

Những thành tựu của công cuộc đổi mới đã mang lại sự thay đổi mọi mặt đời sống chính trị, KT-XH: đất nước hòa bình, ổn định; đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân (trong đó có đội ngũ GV các nhà trường quân đội) ngày càng được nâng cao. Đây là niềm cổ vũ, động viên, tự hào rất lớn không chỉ đối với đội ngũ GV các nhà trường quân đội mà còn với cả những HVSP. Đảng ta xác định, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam là 2 nhiệm vụ luôn song hành với nhau. Vì vậy, vấn đề xây dựng quân đội cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc là hết sức quan trọng. Nhiệm vụ này, trước hết đặt lên vai các nhà trường quân đội, đội ngũ GV. Đây là trách nhiệm lớn lao, cũng là vinh dự, tự hào đối với đội ngũ nhà giáo quân đội và cũng có tác động rất lớn đến định hướng giá trị nghề SPQS của HV.

Cùng với những tác động theo hướng tích cực, bối cảnh KT-XH đất nước hiện nay cũng có những tác động tiêu cực đến định hướng giá trị nghề nghiệp của HV. Đặc biệt, đời sống của đội ngũ GV nói chung còn đang gặp rất nhiều khó khăn, làm nảy sinh tâm lí so sánh giữa ngành SPQS với các chuyên môn, nghiệp vụ quân sự khác. Vì vậy, trong bối cảnh chung, xu hướng thí sinh thi vào ngành sư phạm ngày càng ít dần và điểm chuẩn tuyển sinh cũng giảm dần. Thực trạng này đã có ảnh hưởng đến chí hướng phấn đấu cũng như định hướng giá trị nghề SPQS của HVSP ở Trường Đại học Chính trị hiện nay.

Quá trình hình thành định hướng giá trị nghề SPQS của HVSP ở Trường Đại học Chính trị chịu tác động, ảnh hưởng của nhiều nhân tố cả chủ quan và khách quan. Sự tác động đó diễn ra thường xuyên theo cả 2 chiều hướng tích cực và tiêu cực. Do vậy, trong quá trình quản lý, giáo dục HV, các lực lượng sư phạm (đặc biệt là đội ngũ GV và cán bộ quản lý HV) cần nắm rõ những nhân tố này cũng như chiều hướng tác động, ảnh hưởng của chúng đến sự hình thành và phát triển nhân cách HV nói chung và đến định hướng giá trị nghề

(Xem tiếp trang 136)

dung ấy. Sáng học trên lớp thi chiều, hoặc tối tổ chức ngoại khóa luôn. Loại hình ngoại khóa này chỉ đơn thuần là nhắc lại kiến thức, tập lại quy trình tổ chức và tập bài hay kết luận của giảng viên để HV hình dung ra toàn bộ nội dung, quy trình các bước cần tiến hành bằng hình ảnh, sao chép chụp lại một cách máy móc. Với loại hình này, khâu tổ chức của cán bộ quản lý đơn giản, ít sự sáng tạo, chỉ cần thông qua các hình thức ngoại khóa giản đơn như: toạ đàm, trao đổi, thảo luận, hội thi hội thao, hội nghị... là có thể tổ chức được.

HĐNK nâng cao là ngoại khóa được tổ chức theo tiến trình ĐT. Gắn với chính khoá theo từng giai đoạn năm học và từng thời điểm quan trọng có thể tổ chức HĐNK nâng cao nhằm tổng hợp kiến thức, tích lũy kinh nghiệm hoạt động thực tiễn cho HV. Có thể hiểu, nếu HĐNK đơn thuần là “nhát dao bổ dục” theo quy trình ĐT, thì HĐNK nâng cao là “lát cắt ngang” theo từng thời điểm, từng giai đoạn quan trọng, những nút nhấn quan trọng vào quá trình ĐT do chính khoá quy định. Ở đó, khâu tổ chức của chủ thể tiến hành đặt ra mục đích, yêu cầu cao hơn, rõ ràng hơn và lượng kiến thức, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn cung cấp cho HV cũng tốt hơn, nhiều hơn. HĐNK nâng cao bao gồm: hội thi, hội thao quân sự, hậu cần kĩ thuật, hội diễn văn nghệ quần chúng, thực tập, diễn tập tổng hợp, dân vận, tham quan,... Tất cả đều là các “nút nhấn” để HV theo dõi, học tập và đúc rút cho hoạt động thực tiễn ở đơn vị công tác sau khi ra trường.

3. HĐNK có vị trí, vai trò và tác dụng rất lớn trong mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội nói chung, môi trường GD ở nhà trường quân sự nói riêng. Là hoạt động thực tiễn phong phú, sinh động, HĐNK tạo cho người học phát huy được khả năng tư duy sáng tạo cũng như ý tưởng của mình; nhằm bổ trợ nâng cao khả năng nhận thức, bổ sung kiến thức tay nghề cho người học. Đây là một sự hỗ trợ cần thiết và tích cực cho hoạt động chính khoá.

HĐNK của HV ở các trường ĐHQS luôn gắn với hoạt động chính khoá, được xác định trong chương trình ĐT. HĐNK có vai trò to lớn đối với chương trình chính khoá, quan hệ chặt chẽ với chính khoá, không tách rời và không thay thế chính khoá nhưng có tác động tích cực và bổ sung cho hoạt động chính khoá góp phần thúc đẩy hoàn thành mục tiêu, yêu cầu ĐT của từng nhà trường. Đồng thời, HĐNK còn có tính độc lập tương đối so với hoạt động chính khoá, thể hiện tính năng động, sáng

tạo của chủ thể và đối tượng tiến hành, góp phần rèn luyện kĩ năng, phương pháp công tác và hoàn thiện nhân cách cho người học thông qua quá trình hoạt động thực tiễn hàng ngày. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Bộ Quốc phòng (2013). *Quyết định số 2523/QĐ-BQP ngày 15/07/2013 phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020”*.
- [3] Đảng uỷ Quân sự Trung ương (2007). *Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW của Đảng uỷ Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*.
- [4] Bộ Quốc phòng (2000). *Điều lệ công tác nhà trường quân đội nhân dân*. NXB Quân đội nhân dân.
- [5] Nguyễn Đình Minh - Nguyễn Văn Chung (2010). *Vận dụng phương pháp dạy học ở nhà trường quân sự* (Sách chuyên khảo). NXB Quân đội nhân dân.

Những nhân tố ảnh hưởng đến..

(Tiếp theo trang 133)

nghiệp của HV nói riêng. Đồng thời, khi xem xét phải căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể để đưa ra những giải pháp phù hợp phát huy ảnh hưởng tích cực và khắc phục, loại bỏ ảnh hưởng tiêu cực của các nhân tố này nhằm hình thành định hướng giá trị nghề SPQS đúng đắn cho HVSP trong quá trình đào tạo. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị (2009). *Nghị quyết chuyên đề số 04/NQ-ĐU về lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo*.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đảng bộ Trường Đại học Chính trị (2015). *Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ IX*. NXB Quân đội nhân dân.
- [5] Lại Ngọc Hải (2002). *Định hướng giá trị nhân cách đội ngũ sĩ quan trẻ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*. NXB Quân đội nhân dân.
- [6] Trường Đại học Chính trị (2014). *Báo cáo kết quả công tác giáo dục - đào tạo năm học 2013-2014*.